

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước về Chiến lược phát triển văn hóa. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; văn hóa phải được đặt ngang hàng và phát triển hài hòa với kinh tế, chính trị, xã hội; bảo đảm yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế; thích ứng với xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các công nghệ mới, hiện đại và biến đổi kinh tế - xã hội, con người. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi.

2. Yêu cầu

Bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả; tuân thủ các quy định về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực văn hóa. Phát huy mọi nguồn lực phát triển để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng xây dựng đất nước, xây dựng tỉnh Bình Định phồn vinh, hạnh phúc. Chủ động hợp tác và quảng bá các giá trị văn hóa Việt Nam mà tỉnh đang nắm giữ, thừa hưởng ra thế giới, phát huy sức mạnh mềm văn hóa, góp phần quan trọng vào sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để nâng cao vị thế tỉnh Bình Định đối với quốc gia và trên trường quốc tế, tạo dựng môi trường hoà bình, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo đảm sự phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bình Định toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những tác động to lớn với kinh tế, xã hội và con người của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng...

b) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các địa phương trong tỉnh và khu vực, các đối tượng chính sách và yếu thế; chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, huy động nguồn lực để phát triển văn hóa, con người.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2030

a) Phần đầu 90% đơn vị hành chính cấp huyện có 02 loại hình thiết chế văn hóa: Nhà văn hóa, thư viện thuộc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao¹; 11/11 địa phương có thư viện cấp huyện; 100% đơn vị hành chính cấp xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao²; 100% khu dân cư có nhà văn hóa hoặc nhà rộng đối với làng dân tộc Bana và dân tộc Chăm³;

b) Phần đầu 100% di tích quốc gia đặc biệt và 70% di tích quốc gia, 40% di tích cấp tỉnh được xây dựng kế hoạch thực hiện tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị; 70% số di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được xây dựng đề án, kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị. Có ít nhất 01 di sản được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) ghi danh theo các Công ước của UNESCO.

c) Bảo đảm ít nhất 80% người dân ở vùng sâu, vùng xa và 90% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

d) Bảo đảm khoảng 85% các địa phương, cơ quan, đơn vị đạt được các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các phong trào thi đua, cuộc vận động về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Kế thừa và phát huy tinh hoa của văn hóa gia đình truyền thống, để xây dựng văn hóa gia đình hiện đại, văn minh.

đ) Hàng năm có từ 01 - 02 công trình nghiên cứu lý luận phê bình văn hóa, nghệ thuật chất lượng được công bố; có từ 02 - 04 tác phẩm, công trình văn hóa, văn học nghệ thuật về lịch sử dân tộc, lịch sử đấu tranh cách mạng và công cuộc đổi mới của đất nước trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Kế hoạch sáng tác, nghiên cứu về văn hóa, nghệ thuật Bình Định trong 100 năm (1930 - 2030) dưới sự lãnh đạo của Đảng.

e) Phần đầu tin học hóa 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện hoạt động văn hóa, nhất là các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa nghệ thuật, đơn vị thực hành, trình diễn văn hóa nghệ thuật.

g) Phần đầu giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp văn hóa, nhất là các ngành nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, quảng cáo, điện ảnh đóng góp 7% GDP; mức tăng trưởng giá trị gia tăng hàng năm trung bình đạt 7%.

h) Phần đầu tăng mức đầu tư cho văn hóa tối thiểu 2% tổng chi ngân sách hàng năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển văn hóa

¹ Hiện nay Tuy Phước, Hoài Ân có nhà văn hóa, một số địa phương: An Nhơn, Hoài Nhơn, An Lão đang tiến hành xây dựng, tu bổ nhà văn hóa.

² Năm 2021 đạt 72,4%.

³ Năm 2021 đạt 94,4%.

a) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương và toàn xã hội về vị trí, vai trò, đóng góp của văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; văn hóa thực sự “đứng ngang hàng với kinh tế, chính trị”. Định kỳ 5 năm tổ chức Hội nghị văn hóa cấp tỉnh.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trên địa bàn. Tăng cường, đa dạng hóa, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động, nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống cho người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

c) Đầu tư phát triển các kênh thông tin đại chúng và truyền thông mới; nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thông, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về tiếp cận thông tin và hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của người dân.

d) Phát huy thành tựu khoa học, công nghệ gắn với chuyên đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nhằm mở rộng khả năng tiếp cận, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng.

đ) Chú trọng công tác quản lý thông tin trên mạng Internet, mạng xã hội để định hướng tư tưởng và thẩm mỹ cho Nhân dân, nhất là cho thanh niên, thiếu niên. Xây dựng hệ thống giải pháp ngăn ngừa các ảnh hưởng, tác động tiêu cực của truyền thông đại chúng và truyền thông mới đến người dân.

2. Hoàn thiện cơ chế, quy định thực hiện chính sách

a) Rà soát, hoàn thiện cơ chế, quy định thực hiện chính sách, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; hình thành các quy định pháp lý, cơ chế áp dụng trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực cho văn hóa phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững.

b) Tập trung xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định về: Tài trợ, hiến tặng trong lĩnh vực văn hóa, bảo vệ, phát huy di sản văn hóa, sở hữu trí tuệ, quảng cáo, điện ảnh, phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh... Hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan đáp ứng yêu cầu bảo hộ và thực thi quyền trên địa bàn tỉnh, trong nước và hội nhập quốc tế; hoàn thiện các quy định nhằm thúc đẩy phát triển văn hóa và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh.

c) Rà soát, ban hành quy định cơ chế khuyến khích, đãi ngộ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và những tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nhằm phát huy tài năng, năng lực sáng tác, quảng bá văn hóa, nghệ thuật, truyền dạy di sản trong cộng đồng, đồng thời phát triển sâu rộng hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, chấn chỉnh lề lối, siết chặt kỷ cương, đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ quản lý văn hóa hiệu quả; phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý về văn hóa cho các địa phương.

đ) Tổ chức thực hiện Bộ chỉ số văn hóa vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để đánh giá và đề xuất cơ chế, những quy định cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn về văn hóa trên địa bàn.

3. Xây dựng con người Bình Định phát triển toàn diện

a) Từng bước hình thành các giá trị chuẩn mực góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, thích ứng với tác động của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng..., nâng cao sức mạnh nội sinh nhằm khắc phục những hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức xã hội.

b) Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật cho Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ thông qua các chương trình giáo dục trong nhà trường, các hoạt động xã hội và trên các phương tiện truyền thông.

c) Bảo đảm quyền tiếp cận, hưởng thụ, tham gia và sáng tạo văn hóa, nghệ thuật của mỗi người dân và cộng đồng thông qua các đơn vị hoạt động văn hóa nghệ thuật, bảo tàng, thư viện, các thiết chế văn hóa, các cơ sở văn hóa và thể thao.

d) Xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong từng lĩnh vực, ngành nghề của đời sống xã hội; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, biểu dương những tấm gương tốt, kịp thời phê phán những hành vi sai trái, tiêu cực; khen thưởng và xử phạt nghiêm minh.

4. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế

a) Chú trọng phát triển văn hóa đặc trưng trong từng lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội trên địa bàn: Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, báo chí và truyền thông, tôn giáo và tín ngưỡng...

b) Xây dựng và thực hiện quy chế, nội quy, Bộ tiêu chí về môi trường văn hóa trong: Gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, tổ chức xã hội..., nhằm hình thành các chuẩn mực về văn hóa đạo đức, hành vi ứng xử. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường mạng xã hội.

c) Khai thác, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có. Khuyến khích đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa có quy mô, giá trị nghệ thuật cao làm điểm nhấn ở thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn, trung tâm kinh tế, văn hóa, du lịch tại các địa phương, gắn với việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa, yêu cầu hội nhập quốc tế.

d) Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Nêu cao vai trò, tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng trong việc thực hiện quy chế, chuẩn mực đạo đức, thực sự là tấm gương sáng, là hạt nhân trong việc xây dựng môi trường văn hóa.

đ) Phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong xây dựng đời sống văn hóa, đẩy mạnh hơn nữa việc hạn chế, từng bước xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu. Xây dựng nếp sống văn hóa, tiến bộ, văn minh đô thị và nông thôn, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội; chấn chỉnh kịp thời việc lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để truyền bá tư tưởng duy tâm thần bí, thực hành mê tín dị

đoan, gây mất an ninh xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua về văn hóa.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa

a) Nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân chủ động tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng, phát huy năng lực sáng tạo. Đổi mới các hoạt động văn hóa phù hợp sự phát triển của công nghệ thông tin và biến đổi xã hội, con người do tác động của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng...

b) Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo điều kiện cho sự sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân tộc, dân chủ, tiên bộ, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới. Đẩy mạnh sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài cách mạng, kháng chiến, công cuộc đổi mới và phát triển tỉnh Bình Định, phát triển đất nước, lịch sử tỉnh Bình Định dưới sự lãnh đạo của Đảng 100 năm qua.

c) Tăng cường bảo vệ, phát huy đa dạng các biểu đạt văn hóa trong cộng đồng, chú trọng phát triển tài năng trẻ, ưu tiên người dân tộc thiểu số và phụ nữ bảo đảm quyền bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa.

d) Xây dựng, tổ chức hoạt động có hiệu quả phong trào văn hóa nghệ thuật tại địa phương; định kỳ tổ chức các ngày hội văn hóa - thể thao, giao lưu, liên hoan văn hóa công nghiệp các dân tộc theo từng địa phương và toàn tỉnh; tổ chức đa dạng các chương trình văn hóa, nghệ thuật phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số.

đ) Chọn lọc và công bố những tác phẩm văn học, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh, trong và ngoài nước có giá trị tư tưởng và nghệ thuật. Chú trọng phát triển sách giấy và sách điện tử. Ngăn chặn, xử lý các hoạt động sáng tác, truyền bá tác phẩm văn học, nghệ thuật có tác động tiêu cực đến đời sống xã hội.

e) Tiếp tục thực hiện chính sách đặt hàng của Nhà nước đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu về văn học, nghệ thuật; thực hiện đầu tư theo chiều sâu để có tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng.

g) Tăng cường xã hội hóa, khuyến khích phát triển các thiết chế văn hóa cơ sở ngoài công lập.

6. Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc

a) Hoàn thành việc lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Tập trung đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch.

b) Nâng cao chất lượng công tác sưu tầm, nghiên cứu, kiểm kê, phân loại di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, ưu tiên di sản văn hóa các dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác bảo vệ và phát huy giá trị di

sản văn hóa phi vật thể được UNESCO và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh, góp phần quảng bá hình ảnh quê hương và con người Bình Định.

c) Kiện toàn, phát triển cơ sở vật chất, xây dựng mới Bảo tàng tỉnh; hình thành thiết chế di tích Khu đền thờ Tây Sơn tam kiệt trên cơ sở thiết chế Bảo tàng Quang Trung và di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Khu đền thờ Tây Sơn tam kiệt hiện nay; đổi mới nội dung và hình thức trưng bày, nâng cấp trang thiết bị và hệ thống trưng bày, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ.

d) Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục di sản văn hóa, thực hành và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể trong và ngoài nhà trường bằng việc đa dạng hóa mô hình, phương thức, quy mô; tăng cường xã hội hóa hoạt động giáo dục di sản.

đ) Đổi mới và nâng cao hoạt động đãi ngộ, tôn vinh nghệ nhân; tạo điều kiện cho nghệ nhân tham gia truyền dạy, quảng bá di sản trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh cũng như ở các tỉnh, thành trong nước và nước ngoài.

e) Thực hiện số hóa và lập bản đồ số về di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, về di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu. Hình thành ngân hàng dữ liệu về di sản văn hóa của các dân tộc Việt Nam trên địa bàn tỉnh phù hợp với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

7. Hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa

a) Chủ trọng hoàn thiện, đồng bộ cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực văn hóa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên văn hóa nhằm thúc đẩy đầu tư, sáng tạo, sản xuất, phân phối, tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

b) Có cơ chế ưu đãi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế, tiềm năng như: Nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, điện ảnh...

c) Tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ văn hóa của công chúng. Khuyến khích hình thành các quỹ quy mô vừa và nhỏ trong hoạt động sáng tạo công nghiệp văn hóa.

d) Nâng cao ý thức thực thi pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan trong toàn xã hội. Củng cố, tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi quyền tác giả từ tỉnh đến cấp huyện.

đ) Phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa độc đáo; hình thành cơ chế phối hợp tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, du lịch; đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa; từng bước xây dựng và phát triển thương hiệu Bình Định có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước, đạt tiêu chuẩn của các nước phát triển và tham gia sâu rộng vào chuỗi sản phẩm, dịch vụ văn hóa toàn cầu.

e) Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa, một số sản phẩm văn hóa chủ lực, có tiềm năng, lợi thế, như: Nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp

ảnh, triển lãm, du lịch văn hóa, điện ảnh...; thúc đẩy phát triển các loại hình nghệ thuật đương đại, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành công nghiệp văn hóa. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới Kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế, phù hợp với yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh.

8. Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác, giao lưu về văn hóa

a) Chủ động mở rộng hợp tác các lĩnh vực hoạt động văn hóa với các tỉnh, thành trong nước và các nước có quan hệ ngoại giao; thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm văn hóa Bình Định; tổ chức các chương trình giao lưu quảng bá, giới thiệu văn hóa Bình Định với các địa phương khác.

b) Phát huy tài năng, tâm huyết của trí thức, văn nghệ sĩ người Bình Định ở các địa phương khác trong nước và nước ngoài trong việc tham gia phát triển văn hóa Bình Định cùng với phát triển văn hóa của đất nước, trở thành cầu nối quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam.

c) Thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại trong thời kỳ mới để hỗ trợ quảng bá văn hóa, các loại hình nghệ thuật đặc sắc của quốc gia và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa Bình Định ra nước ngoài. Xây dựng và phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa Bình Định ở nước ngoài.

d) Thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa trong tình hình mới. Chủ động tham gia, thể hiện vai trò tích cực tại các sự kiện, diễn đàn, tổ chức quốc tế về văn hóa mà Bình Định được tham gia, tăng cường sự hiện diện của Bình Định tại các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch của quốc gia, quốc tế.

đ) Tạo điều kiện thuận lợi để các nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan văn hóa, du lịch nước ngoài cũng như ở các địa phương khác trong nước giới thiệu tiềm năng của tỉnh, văn hóa, con người Bình Định.

9. Tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật

a) Có chính sách đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ, cho các đơn vị, cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật; khuyến khích xã hội hóa và đa dạng hóa các loại hình đào tạo văn hóa, nghệ thuật.

b) Đổi mới phương thức đào tạo, hoàn chỉnh hệ thống chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo cho ngành văn hóa nghệ thuật tại Trường Cao đẳng Bình Định. Nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý của các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, phù hợp bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Khuyến khích nghệ sĩ, nghệ nhân tham gia giảng dạy; thực hiện miễn, giảm học phí cho học viên, học sinh, sinh viên, tăng phụ cấp giảng dạy, phụ cấp biểu diễn cho giảng viên, nghệ sĩ, nghệ nhân, diễn viên, nhất là các bộ môn nghệ thuật truyền thống, khó tuyển sinh.

d) Đẩy mạnh thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc trong các thiết chế văn hóa như: Nhà hát, thư viện, bảo tàng, thiết chế văn hóa - thể thao các cấp, đặc biệt là các thiết chế văn hóa ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Tăng cường giao lưu, trao đổi, đào tạo cán bộ, học viên, học sinh, sinh viên tại các cơ sở đào tạo. Xã hội hóa hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho ngành văn hóa nghệ thuật.

10. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

a) Nâng cao năng lực nghiên cứu cơ bản, tổng kết thực tiễn, dự báo xu thế phát triển văn hóa cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu, quản lý, thực hành và sáng tạo văn hóa nghệ thuật, phục vụ nhiệm vụ thực hiện hoạch định kế hoạch phát triển ngành.

b) Phát triển hạ tầng công nghệ đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đầu tư xây dựng hệ thống thư viện công nghệ số, hệ thống dữ liệu thống kê của Ngành; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về văn hóa nghệ thuật, bảo đảm kết nối, tích hợp đồng bộ với hệ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Đề án Hệ Tri thức Việt số hóa; ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

c) Tiếp tục đầu tư phát triển một số cơ sở văn hóa nghệ thuật theo mô hình tiên tiến thế giới để thực hiện nhiệm vụ tư vấn chính sách, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

d) Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học về văn hóa nghệ thuật với các tổ chức nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài; đẩy mạnh công bố các công trình khoa học về văn hóa, nghệ thuật.

đ) Khuyến khích nghiên cứu khoa học về văn hóa nghệ thuật. Tiếp tục thực hiện chính sách tôn vinh, đãi ngộ đội ngũ cán bộ khoa học, chuyên gia đầu ngành về văn hóa nghệ thuật; huy động trí tuệ, tâm huyết của các nhà khoa học có kinh nghiệm tiếp tục nghiên cứu khoa học, tham gia đào tạo, hướng dẫn cán bộ trẻ.

11. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển trong lĩnh vực văn hóa

a) Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước chi cho văn hóa:

- Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách nhà nước xem xét, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực, quảng bá văn hóa nghệ thuật, thương hiệu văn hóa Bình Định phù hợp với quy định của pháp luật; bảo đảm sử dụng vốn đầu tư phát triển của Nhà nước hiệu quả.

- Tăng cường đầu tư có trọng tâm, trọng điểm tôn tạo các di di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của tỉnh; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị.

b) Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong bảo tồn, phát triển văn hóa nghệ thuật, huy động nguồn lực xã hội hóa, nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác đầu tư cho các công trình, dự án ứng dụng, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ vào các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

c) Thực hiện cơ chế ưu đãi, miễn, giảm thuế, phí phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Nguồn thu của các cơ quan, tổ chức theo quy định; nguồn tài trợ, viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán thực hiện Kế hoạch này cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, tổng hợp gửi Sở Tài chính đề trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ giao các sở, ngành, địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, hội đoàn thể ở tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, tiếp tục triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về văn hóa được UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, đề xuất hoặc kiến nghị UBND tỉnh, các bộ, ngành Trung ương liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung đề ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế phối hợp liên ngành, các chính sách ưu đãi về vốn, thuế, đất đai, khuyến khích sáng tạo đối với văn nghệ sĩ, các tổ chức, doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các tổ chức liên quan thực hiện số hóa dữ liệu về văn hóa nghệ thuật Bình Định phục vụ công tác quản lý nhà nước, phổ biến, truyền bá, truyền dạy văn hóa Bình Định.

- Hằng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động thực hiện Kế hoạch cho UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định; đánh giá, tham mưu UBND tỉnh tổng kết vào năm 2025, đề xuất, điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho giai đoạn 2026 - 2030.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ngành liên quan xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhất là việc thực hiện các chuẩn mực, quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao đưa vào nội dung Chương trình giáo dục địa phương về di sản văn hóa, tri thức nghệ thuật của nhà trường các cấp.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Bình Định để đưa vào nội dung học tập, giảng dạy trong nhà trường các cấp.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực báo chí, truyền thông.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao phát huy tính hiệu quả của các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông mới, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Ngoại vụ, các tổ chức, địa phương liên quan triển khai các chương trình quảng bá hình ảnh quê hương, văn hóa, con người Bình Định ra thế giới và đưa tinh hoa văn hóa thế giới gần gũi với người dân Bình Định.

- Quản lý truyền thông đại chúng, truyền thông mới bảo đảm phát huy tính tích cực, hạn chế tác động tiêu cực, phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các tổ chức, cơ sở nghiên cứu thúc đẩy công tác nghiên cứu, triển khai Chương trình khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

- Kết nối và thúc đẩy sự tham gia của các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh tham gia hợp tác nghiên cứu, đào tạo về văn hóa nghệ thuật. Khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động văn hóa nghệ thuật.

5. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan liên quan giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện tiêu chí về văn hóa công vụ, văn hóa ứng xử trong các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; hướng dẫn xây dựng quy định thực hiện chính sách đãi ngộ cho các văn nghệ sĩ, nghệ nhân tham gia hoạt động văn hóa nghệ thuật, đặc biệt là các loại hình nghệ thuật đặc thù, nghệ thuật truyền thống.

7. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ngành, địa phương liên quan bố trí ngân sách cho các hoạt động văn hóa trên cơ sở các đề án, dự án, kế hoạch thực hiện hằng năm của các cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan; hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế - xã hội đầu tư cho hoạt động văn hóa.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư công, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các dự án đầu tư công thuộc Chương trình phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

9. Các sở, ngành, hội đoàn thể tỉnh và các tổ chức liên quan

Căn cứ phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực, ngành mình phụ trách; phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

10. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, Hội Khoa học lịch sử tỉnh, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật trên địa bàn tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm xây dựng, ban hành, bố trí nguồn lực để triển khai Kế hoạch này bảo đảm hiệu quả, thống nhất, phù hợp với nhu cầu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

12. Đề nghị Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

Tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; thúc đẩy các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho thế hệ trẻ về vị trí, vai trò, đóng góp, “sức mạnh mềm” của văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả về Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 05 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC**Danh mục các văn bản là đề án, kế hoạch triển khai
Chiến lược Phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh***(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày ... /... /2022 của UBND tỉnh)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Các cơ quan, tổ chức, địa phương phối hợp	Cấp phê duyệt	Thời gian xây dựng
1	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan	UBND tỉnh	2022
2	Kế hoạch thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh	Sở Ngoại vụ	Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ngành liên quan	UBND tỉnh	2022
3	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan	UBND tỉnh	2022 - 2023
4	Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành, địa phương liên quan	UBND tỉnh	2022 - 2023
5	Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ngành, địa phương liên quan	UBND tỉnh	2022 - 2025
6	Đề án Phát triển văn học nghệ thuật góp phần nuôi dưỡng tâm hồn con người Bình Định giai đoạn 2025 – 2030	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan	UBND tỉnh	2022 - 2024
7	Đề án xây dựng Bộ chỉ số văn hóa Bình Định vì sự phát triển bền vững	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan	UBND tỉnh	2023 - 2025
8	Đề án Xây dựng dữ liệu lớn (big data) về văn hóa, nghệ thuật Bình Định giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương liên quan	UBND tỉnh	2023 - 2030
9	Kế hoạch thực hiện Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2030	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	2022 - 2030

			nghệ, các sở, ngành, địa phương liên quan		
10	Kế hoạch thực hiện Đề án Đầu tư quảng bá các tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, tiêu biểu của Việt Nam và thế giới trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan	UBND tỉnh	2022 - 2025